TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **23** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 5 – 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Tài
2. Ông Bùi Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nh,** sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 7A, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh **Đặng Văn N,** sinh năm 1991(Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 7A, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Lê Thị Nh:

Chị Lê Thị Nh và anh Đặng Văn N từ nguyện chung sống và đăng ký kết hôn số 28 ngày 01/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, cờ bạc và vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau được hơn 01 năm. Nay xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn N.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Đặng Quốc C, sinh ngày 21/12/2014, khi ly hôn chị Nh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Đặng Văn N:

Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Đặng Văn N vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do. Anh Đặng Văn N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong thời gian chung sống chị Nh và anh N có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh N không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nh ly hôn với anh N, giao con chung Đặng Quốc C cho chị Nh nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Đặng Văn N có nơi cư trú tại xã A, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị Nh yêu cầu ly hôn với lý do anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, cờ bạc và vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau được hơn 01 năm, nay đã không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chung sống. Trong thời gian chung sống chị Nh và anh N có nhiều mâu thuẫn và đã không còn chung sống cùng nhau. Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2019, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin xác định được giữa chị Nh và anh N có mâu thuẫn nên chị Nh đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo mở phiên họp để hòa giải nhưng anh N không tham gia, điều này cho thấy anh N không có mong muốn đoàn tụ với chị Nh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[4] Về con chung: Chị Nh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Quốc C, sinh ngày 21/12/2014. Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung hiện nay đang sống cùng chị Nh, khi Tòa án giải quyết anh N cũng không thể hiện nguyện vọng được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Đặng Quốc Cường cho chị Nh nuôi dưỡng.

Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Đặng Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/7/2014 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Quốc C, sinh ngày 21/12/2014 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nh không yêu cầu anh Đặng Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: không có nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Nh chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0005130 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy